

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: PĀLI PHÁP CÚ

Bài học chủ nhật 20.11.2022

VI
PHẨM HIỀN TRÍ
(Paṇḍitavagga)

VI. Phẩm Hiền Trí _ Kệ số 9 (dhp 84)

Duyên sự:

Bài kệ này đức Phật thuyết ở Sāvatti khi Ngài ngụ tại chùa Jetavana, nhân câu chuyện của Trưởng lão Dhammika.

Tương truyền, tại thành Sāvatti có ông cận sự nam đang sống đời cư sĩ yên bình có ý muốn xuất gia, ông cận sự nam ấy bèn thố lộ với người vợ. Người vợ bảo hãy chờ đợi đến khi sanh nở, rồi đến khi con trai lớn lên ... Sau đó ông cận sự nam quyết định: việc gì phải được phép hay không được phép? Ta sẽ tự mình xuất ly đau khổ.

Thế rồi, ông rời khỏi nhà và đi tu. Sau khi xuất gia, ông nắm bắt đề mục và tinh tấn nỗ lực đắc được quả vị a la hán.

Sau khi đắc đạo, Trưởng lão Dhammika trở về Sāvatti để thăm gia đình. Trưởng lão thuyết pháp cho đứa con trai. Nó cũng xuất gia và chẳng bao lâu cũng chứng đắc a la hán.

Người vợ suy nghĩ: Chồng và con trai đã xuất gia, ta sống ở nhà làm gì? Nghĩ vậy bà rời bỏ nhà đi xuất gia làm tỳ kheo ni. Cũng không bao lâu bà đã đắc a la hán.

Một hôm, tại giảng đường các tỳ kheo bàn luận việc Trưởng lão Dhammika tự an trú trong giáo pháp chứng quả a la hán, rồi an trú vợ và con cũng được thế.

Đức Phật đến nghe câu chuyện, Ngài dạy: với bậc hiền trí không có mong mỏi thành công vì nhân mình hay nhân người khác, mà bởi nương giáo pháp thôi. Rồi

Thế Tôn đã nói lên bài kệ: “*Na attahetu na parassa hetu ... sa sīlavā paññavā dhammiko siyā ’ti*”.

*

Chánh văn: **Na attahetu na parassa hetu
na puttamicche na dhanam na raṭṭham
na iccheyya adhammena samiddhimattano
sa sīlavā paññavā dhammiko siyā.**

(dhp 84)

*

Thích văn:

attahetu [chủ cách số ít của hợp thể danh từ nam tính **attano hetu**] nguyên nhân vì mình, nhân tự bản thân.

parassa [chỉ định cách số ít nam tính của đại từ **para**] vì người khác.

hetu [chủ cách số ít của danh từ nam tính **hetu**] nguyên nhân, nhân tố, nhân duyên.

puttamicche [hợp âm **puttam icche**]

puttam [đổi cách số ít của danh từ nam tính **putta**] con trai, con cái (nói chung).

icche [động từ khả năng cách ngôi III số ít ($\sqrt{\text{is}} + a + e$)] ước muốn, mong ước.

dhanam [đổi cách số ít của danh từ trung tính **dhana**] tài sản, của tiền.

raṭṭham [đổi cách số ít của danh từ trung tính **raṭṭha**] quốc độ, xứ sở.

iccheyya [xem **icche** ở trên]

adhammena [sở dụng cách số ít của danh từ nam tính **adhamma**] bằng sự phi pháp, bằng lối sai quấy.

samiddhimattano [hợp âm **samiddhiṃ attano**]

samiddhiṃ [đổi cách số ít của danh từ nữ tính **samiddhi**] sự thành tựu, sự thành công.

attano [chỉ định cách số ít của danh từ nam tính **atta** (biệt ngữ)] cho mình, vì mình.

sa [hình thức đổi dạng của “so”. Chủ cách số ít nam tính của chỉ thị đại từ “ta”] nó, người ấy, vị ấy.

sīlavā [chủ cách số ít nam tính của danh tính từ **sīlavantu**] có giới hạnh; người có giới, bậc giới hạnh.

paññavā [chủ cách số ít nam tính của danh tính từ **paññavantu**] có trí tuệ; người có trí tuệ, bậc trí tuệ.

dhammiko [chủ cách số ít nam tính của tính từ **dhammika**] đúng pháp, hợp pháp.

siyā [động từ khả năng cách ngôi III số ít ($\sqrt{\text{as}} + a$) hình thức khác thường] là, có thể là.

*

Việt văn:

Không vì mình, vì người
không cầu được con cái
tài sản và quốc độ
không muốn mình thành công
bằng cách sống phi pháp
ấy là bậc giới hạnh
bậc trí tuệ, đúng pháp.

(pc 84)

*

Chuyển văn:

Na attahetu adhammena na parassa hetu na puttam icche na dhanam icche na raṭṭham icche na attano samiddhiṃ iccheyya. So sīlavā paññavā dhammiko siyā.

Không nhân vì mình mà sống phi pháp, không vì người, không mong được con cái, không mong được tài sản, không mong được quốc độ, không mong mình thành công. Người ấy là bậc giới hạnh, bậc trí tuệ, bậc đúng pháp.

*

Lý giải:

Bài kệ này có ý nghĩa cần được hiểu là:

Bậc hiền trí (*paṇḍito nāma*) không vì mình hoặc vì người khác mà làm điều ác.

Bậc hiền trí không mong được con cái hay tài sản hay quốc độ bằng việc làm quấy ác.

Bậc hiền trí không mong mình thành công bằng cách phi pháp, bất thiện.

Bậc hiền trí như vậy là người có giới, là người có trí, là người đúng pháp.

Ý nghĩa của bài kệ được trình bày theo chú giải pháp cú, kệ 84 (dhp 84).

Tỳ khuru Tuệ Siêu biên soạn